

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Anh Trí

2/ Ông Nguyễn Khắc Nhu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 541/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 25A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu phố 5, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Anh K, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn Phú Nhang, xã Hàm Hiệp, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị T; Vắng mặt anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/9/2020, bản khai của nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng Anh K cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Hiệp, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 127 ngày 06/10/2014. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thường xuyên cờ bạc, chị đã

nhiều lần khuyên ngăn, thậm chí năn nỉ nhưng anh K chứng nào tật đó, có lần còn đánh đập, nhục mạ chị và xúc phạm mẹ ruột chị. Vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Anh K.

Tại bản khai ghi ngày 17/12/2020, anh Nguyễn Hoàng Anh K trình bày: Anh và chị Phan Thị Thanh T cưới nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Hiệp, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh xác định không còn tình cảm với chị T nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Khôi - sinh ngày 03/6/2014. Khi ly hôn chị T đồng ý giao con cho anh Nguyễn Hoàng Anh K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh K đồng ý nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản và nợ: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết anh Nguyễn Hoàng Anh K có mặt, đến khi hòa giải và chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử thì anh K vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Phú Nhang, xã Hàm Hiệp, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Anh K đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh K tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hoàng Anh K.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị Thanh T và anh Nguyễn Hoàng Anh K cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Hiệp, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 127 ngày 06/10/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong cuộc sống, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung, hay cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình thụ lý giải quyết, chị T và anh K đều thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho cả hai được ly hôn. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Thanh T và anh Nguyễn Hoàng Anh K thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Hoàng Anh K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Khôi - sinh ngày 03/6/2014, hiện đang ở với anh K. Xét nguyện vọng của chị T, khi ly hôn chị T đồng ý giao con cho anh Nguyễn Hoàng Anh K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh K đồng ý nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Nguyễn Hoàng Anh K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia Khôi - sinh ngày 03/6/2014, chị T không cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản và nợ*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Hoàng Anh K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9,

Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thanh T. Chị Phan Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Anh K.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Khôi - sinh ngày 03/6/2014 cho anh Nguyễn Hoàng Anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị Phan Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Phan Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phan Thị Thanh T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004557 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Hoàng Anh K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/3/2021). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H.H;
- **UBND xã Hàm Hiệp - HTB;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Hoa

